TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:10 /2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Giang, ngày 25 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 03 /2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị: Trịnh Thị Thu T;

Anh: Vũ Đức T1;

Địa chỉ: Cùng trú tại tổ 06, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019, chị Trịnh Thị Thu T và anh Vũ Đức T1 thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Thu T và anh Vũ Đức T1 thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị thỏa thuận giao cháu Vũ Hiển L sinh ngày 09/05/2014 cho Chị Trịnh Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L đến khi đủ 18 tuổi. Anh Vũ Đức T1 cấp dưỡng tiền nuôi cháu L mỗi tháng là 1.500.000đ(*Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2019, chị T anh T1 được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung .

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: anh chị Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trịnh Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí

chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H biên lai thu số: 01066 ngày 02 /01/2019 (*đã thi hành xong*) .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Thu T và anh Vũ Đức T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị thỏa thuận giao cháu Vũ Hiển L sinh ngày 09/05/2014 cho Chị Trịnh Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L đến khi đủ 18 tuổi. Anh Vũ Đức T1 cấp dưỡng tiền nuôi cháu L mỗi tháng là 1.500.000đ(*Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2019, chị T anh T1 được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung .

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trịnh Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H biên lai thu số: 01066 ngày 02 /01/2019 (*đã thi hành xong*) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND p Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sùng Thị Mai